

Saigon ngày 1 tháng 2 năm 1990

Kính gửi: Bà Khúc Minh Cho

Chúa Bà,

Cô rất hân hạnh tiếp được phước thư của Bà
đi ngày 16.12.1989.

Cô xin thành thật cảm ơn Bà.

Theo chỉ dẫn của Bà, tôi xin gửi kèm theo này các
tài liệu căn cứ sau đây:

2 bản sao giấy ra trai.

1 tấm ảnh chụp "giấy ra trai"

2 bản sao giấy "Chứng chỉ 'thê' vì Khai sinh" của
Lê Văn Ngụ.

2 bản sao giấy "Thê vì Khai sinh" của
Lê Văn Nhân, con tôi.

2 bản sao "Giấy Khai sinh" của Nguyễn Thị Quốc Tuy
(tức Lê Thị Quốc Tuy), con tôi.

2 bản sao "Giấy lý di".

Tôi xin nói rõ thêm vài chi tiết liên quan đến các
giấy tờ trên đây:

- Giấy ra trai do bản chính vốn đã không được rõ (có lẽ
là bản thứ 5 hay 6 trong một tape đánh máy) nên ngay cả
hình chụp lại tôi gửi theo đây cũng không thể rõ hơn. Nay tôi xin
chép lại những chữ và câu chính như đây trong "Giấy ra trai"

- Năm sinh 1926 (là sai, thay vì 1934).

- Căn tịch: Đại Ủy Quân Trưởng Ban Quân Ý (đánh máy sai,
thay vì "Quyển Trưởng Ban Quân Ý" Tiểu đoàn 354 Địa Phương Quân
Tiểu Khu Bình Dương (là chức vụ cuối cùng của tôi từ 1.1.75, lúc giải
thê" Tiểu đoàn 50 Chiến Tranh Chính Trị - đơn vị tôi phục vụ từ
năm 1971 đến cuối năm 1974.

- Bị bắt ngày 15.5.1975. Án phạt: TTCT (Tập Trung Cải Tạo)

- Nhận xét quá trình cải tạo: "Thấy được việc làm tham
gia chính quyền Ngụy trước đây là sai nên đã cố gắng trong
cải tạo, lao động tham gia được những việc hợp với sức khỏe"

Của bản thân. Học tập chú ý nghe bài giảng liên hệ kiểm
điểm đúng việc, nội quy chưa sai phạm điều gì nghiêm trọng,
hàng năm xếp loại cái 'tạo trung bình'."

- Con dấu của Ban Quản lý người HTCT được rõ: "Đã trình diện
ngày 2 tháng 2 năm 1981. Quản chỉ 12 tháng kể từ ngày đến trình diện."

- Bản chính Khai sinh của con tôi Lê Thị Quốc Tuy bị thất lạc
khi tôi bị đi cái 'tạo ngoài Bắc' (Trại Nam Hà). Vợ tôi đăng ký
Khai sinh lại với tên Nguyễn Thị Quốc Tuy, viên lễ tránh liên quan Ngay!"

Kính thưa Bà, tôi hy vọng rằng cái giấy tờ tôi gửi lên này
có thể tạm dùng được rồi sự thông cảm, châm chước của Bà.

Phản tôi cũng đã làm xong hồ sơ H.O. từ tháng 10. 1989.

Theo Sở Ngoại Vụ VN, chỉ những hồ sơ nào có đính kèm
giấy L.O.1. thì mới được lên danh sách trao cho phía Mỹ.

Vậy một lần nữa, tôi xin Bà đặc ân chiều cô giúp cho
tôi sớm nhận được giấy L.O.1. để hồ sơ của tôi được xét duyệt
một cách thuận lợi và nhanh chóng.

Tôi xin muôn vạn lời ơn Bà.

Tôn trọng kính chào Bà.

Kính thư,

Lê Văn Ngụ

Địa chỉ:

Lê Văn Ngụ

8-A, Hoàng Hoa Thám, P.7, Q. Bình Thạnh

TP Hồ Chí Minh

Việt Nam

Đính kèm: 1 coupon réponse



UNION POSTALE
UNIVERSELLE

**COUPON-RÉPONSE
INTERNATIONAL**

C 22

Ce coupon est échangeable dans tous les pays de l'Union postale universelle contre un ou plusieurs timbres-poste représentant l'affranchissement minimal d'une lettre ordinaire, expédiée à l'étranger par voie de surface.

Empreinte de contrôle du pays d'origine 	Prix de vente (indication facultative) 95 cents	Timbre du bureau qui effectue l'échange 
--	--	---

Ein Solcher wird in allen Ländern des Weltpostvereins gegen ein oder mehrere Postwertzeichen im Gesamtwert der Mindestgebühr für einen gewöhnlichen, auf dem Land- und Seeweg beförderten Auslandsbrief umgetauscht.

This coupon is exchangeable in any country of the Universal Postal Union for one or more postage stamps representing the minimum postage for an unregistered letter sent by surface to a foreign country.

هذا القسيمة قابلة للاستبدال في جميع بلاد الاتحاد البريدي لدى مقدّري طابع بري أو
عدة طوابع بري تمثل قيمة التخليص الدنيا على رسالة عادية مرسدة لمخارج بالطريق السجى.

此券可在万国邮政联盟各国兑换等于寄
往国外一封水陆路平信起重资费的邮票

Este cupón podrá canjearse en todos los países de la Unión Postal Universal por uno o varios de los postales que representen el franqueo mínimo de una carta ordinaria, expedida al extranjero por vía de superficie.

Этот купон обменивается во всех странах Всемирного почтового союза на один или несколько почтовых марок, представляющих минимальную стоимость отправления письма, отправленного за границу наемным путем.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Trại Đục lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 54 GRT

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số ngày tháng năm

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội

Bị bắt ngày tháng năm

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, công thành năm

Đã được giảm án lần, công thành năm

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG QUẢN LÝ TÙ NHÂN

Xác - Nhân cấp 6 - 65
cấp 6 năm 1965 có dấu hình
dưới tay công an phường 6 - BT
Ngày 29/3/81



29/3/81
Mười

Số chấp hành 3/87
09/3/87 M.Đ.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QT/C; ban

Trại Đặc biệt

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Số 54 GRT

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Văn Hùng

Họ, tên thường gọi anh

Họ, tên bí danh _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1976

Nơi sinh _____

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt _____

47/42/30 Khố 3 Bình Hòa Thành phố Hồ Chí Minh

Can tội _____

Bị bắt ngày _____ An phạt _____

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm 72 của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án _____ lần, công thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, công thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 75/78 Đinh Tiên Hoàng Bình Hòa Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo _____

Trong quá trình cải tạo, anh đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của trại, không có vi phạm nào, đã được giảm án, nay được thả ra, cần tiếp tục chấp hành pháp luật, giữ gìn trật tự, không tái phạm nữa.

Lưu tay ngón trỏ phải

Của Lê Văn Hùng

Danh bản số 1-0

Đặt tại trại



Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Công nhân
Công nhân

Ngày 9 tháng 12 năm 1972

Chức vụ

TRƯNG TÁ: TRẦN

Xác - Nhân LPPB - P5
anh Lê năm xưa có đến thăm
đến sau công an phường 6 - BT
Ngày 28/3/81



3/4 LPPB - P5
Lê Văn

ngày năm xưa

Đã chấp lý 3/37

09/3/87

Số 111/GAT

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-B/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn quyết định thả số ngày tháng năm

của

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1930

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

07/02/30 Khố 7 Hẻm 100 Thành phố Hồ Chí Minh

Can tội

Bị bắt ngày An ninh

Theo quyết định, án văn số ngày 1 tháng năm 7 của Bộ Nội vụ

Đã bị täng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 20/70 Hẻm 100 Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Ngày 10/02/1961, Ban Giám sát đã họp và quyết định: "Đã cải tạo tốt, cho về cư trú tại địa chỉ nêu trên. Việc này phải được báo cáo Ban Giám sát địa phương để theo dõi, kiểm tra, báo cáo về Ban Giám sát Trung ương. Tổng cục An ninh phải theo dõi, kiểm tra, báo cáo về Ban Giám sát Trung ương."/>

(Chữ ký, đóng dấu)

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày tháng năm 1961

Giám thị

Cá

Đánh dấu

Dãy

Chữ ký

Chữ ký

Chữ ký

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 13391

K xã phường.....

Quyền.....

Huyện, Quận.....

Tỉnh, Thành phố STSG



THE VÌ GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LE VAN NHON Nam hay Nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh hai mươi lăm tháng tám năm một chín sáu mươi lăm (25.8.1965)

Nơi sinh Bình Hòa Xã Gia Định

Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ TỰ</u>	<u>LE VAN NGU</u>
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	<u>//</u>	<u>//</u>
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Người đứng khai ký

Dã ký ngày 6 tháng 1 năm 1967

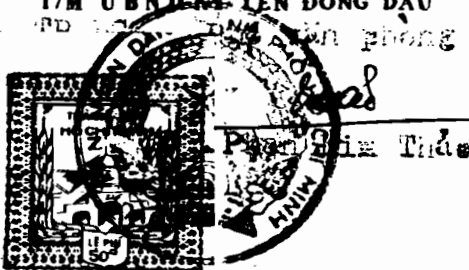
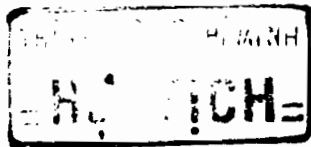
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 12 năm 1988

T/M UBND K TÊN ĐÓNG DẤU

Phong



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

Huyện, Quận.....

Quyển.....

Tỉnh, Thành phố.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên..... Nam hay Nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh.....

Nơi sinh.....

Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên		
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày..... tháng..... năm 19.....

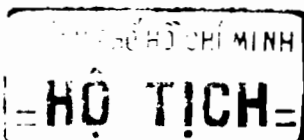
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày..... tháng..... năm.....

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN ĐÓNG DẤU

.....



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường..... 06
Huyện, Quận..... BT
Tỉnh, Thành phố..... HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số..... 61
Quyền số..... 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

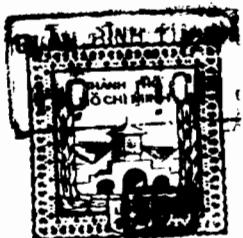
Họ và tên..... NGUYỄN THỊ QUỐC TÚY..... Nam hay nữ..... NỮ
Ngày, tháng, năm sinh..... 22/06/1969
Nơi sinh..... BV. Hùng Vương
Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ TÚ	LÊ VĂN NGU
Tuổi	1929	1926
Dân tộc	KINH	
Quốc tịch	VIET	NAM
Nghề nghiệp	Cán bộ	Day học
Nơi thường trú	15 Hoàng Hoa Thám	208 G Hoàng Diệu Đà Nẵng

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
NGUYỄN THỊ TÚ

Đăng ký ngày 22 tháng 05 năm 1979
TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai



CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 01 năm 1990

TM UBND

Chức vụ, đồng dấu



Nguyễn Văn Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....**06**
Huyện, Quận.....**BT**
Tỉnh, Thành phố.....**HCM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....**61**
Quyển số.....**01**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên.....**NGUYỄN THỊ QUỐC TÚY**..... Nam hay nữ.....**NỮ**
Ngày, tháng, năm sinh.....**22/06/1969**.....

Nơi sinh.....**BV. Hàm Vương**.....

Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ TƯ	LÊ VĂN NGUY
Tuổi	1929	1926
Dân tộc	KINH	
Quốc tịch	VIET NAM	
Nghề nghiệp	Cán bộ	Dạy học
Nơi thường trú	15 Hoàng Hoa Thám	208 Hoàng Diệu Đà Nẵng

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
NGUYỄN THỊ TƯ

Đăng ký ngày **22** tháng **05** năm **1979**
TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai



CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **22** tháng **01** năm **1990**

TM UBND

Tên, đóng dấu



Nguyễn Văn Thanh

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TỈNH LÝ HÔN.

Hôm nay ngày 8.6.1982 hồi 9 giờ sáng.

Chúng tôi VU THANH TÂN Thẩm phán và cô NGUYỄN THỊ NGỌC
HÀN Thư ký Tòa Án Nhân Dân Quận Bình Thành, ngồi tại
trụ sở Tòa Án số 30 Nguyễn Văn Thành Phường 9 quận
Bình Thành để xét việc thuận tỉnh lý hôn giữa các
đương sự:

- Một bên là: NGUYỄN THỊ TƯ 53 tuổi

Nghề nghiệp: giáo viên,

Trú tại: 8A Hoàng Hoa Thám Phường 6 Quận Bình Thành.

- Và bên kia là: LÊ VĂN NGUY 48 tuổi.

Nghề nghiệp: dạy học tư.

Trú tại: 8A Hoàng Hoa Thám Phường 6 Quận Bình Thành.

ĐIỀU DƯỠNG SỰ VIỆC

Ông bà này đang gia đình năm 1964 có lập hôn thú năm 1966
tại 8A Hoàng Hoa Thám. Có 3 người con chung:

1/ Lê Văn Nhân sinh 1965

2/ Lê Thị Anh Thư 1967

3/ Lê Thị Quốc Thủy 1969

Bệnh thủng vợ chồng được 5 năm. Đến năm 1969 xảy ra mâu thuẫn
Nguyên nhân tính tình không hợp, thường cãi vã. Hôn ông bà đã tự ly
thành năm 1969 nay. Nay trước Tòa ông bà yêu cầu Tòa giải quyết
cho được ly hôn.

Về con chung: Hai bên thỏa thuận bà TƯ nuôi dưỡng 2 trẻ:

1/ Lê Thị Anh Thư sinh 1967

2/ Lê Thị Quốc Thủy 1969.

Hàng tháng ông NGUY sắp phí tổn nuôi con 50đ.

Về tài sản: không có gì giải quyết.

- Xét việc dân lý hôn của ông NGUY và bà TƯ trên cơ sở hoàn
toàn tự nguyện.

- Căn cứ điều 25, 31, 32, 33 của luật hôn nhân gia đình ban
hành ngày 13.1.1960 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ điều 36 luật tổ chức Tòa Án Nhân Dân cấp định về
thẩm quyền của Tòa Án Nhân Dân cấp Quận công bố ngày 15.7.1981

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THÀNH

QUYẾT ĐỊNH

1/ Về quan hệ vợ chồng: công nhận việc thuận tỉnh lý hôn
giữa ông LÊ VĂN NGUY và bà NGUYỄN THỊ TƯ.

2/ Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận chung giữa đôi
bên bà TƯ nuôi dưỡng 2 trẻ: 1/ Lê Thị Anh Thư sinh 1967

2/ Lê Thị Quốc Thủy 1969

TL

Hàng tháng ông NGUYỄN cấp phí tổn nuôi con gọi. Bắt đầu thi hành từ tháng 7.1982 tại Tòa.

Án phí 100 bà YU chịu.

Quyết định này có giá trị như 1 bản án sơ thẩm. Báo cho bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ký quyết định.

Thư ký

NGUYỄN THỊ NGỌC HẺ

(đã ký)

Thẩm phán

VŨ THANH TÀI

(đã ký)

Sao y bản chính

Sinh thành ngày 14 tháng 6 năm 1955

THẨM PHÁN

Nơi gửi:

Tòa Án TP HCM

VKSND Thành, Q BT

Ban tư pháp

hai đương sự

lưu

VŨ THANH TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH

-ooo-

Việc dân sự
Thủ lý số: 58/TL
Ngày: 8.5.1982

-ooo-

NGUYỄN THỊ TƯ
LÊ VĂN NGUY
Thuận tình ly hôn

-ooo-

Quyết định số: 59/TL
Ngày: 8.6.1982

-ooo-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

--ooooo--

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN.

Hôm nay ngày 8.6.1982 hồi 9 giờ sáng.

Chúng tôi VŨ THANH TÂN Thẩm phán và cô NGUYỄN THỊ NGỌC
HÀN Thư ký Tòa Án Nhân Dân Quận Bình Thạnh, ngồi tại
trụ sở Tòa Án số 30 Nguyễn Văn Thành Phường 9 quận
Bình Thạnh để xét việc thuận tình ly hôn giữa các
đương sự:

- Một bên là: NGUYỄN THỊ TƯ 53 tuổi
Nghề nghiệp: giáo viên,
Trú tại: 8A Hoàng Hoa Thám Phường 6 Quận Bình Thạnh.
- Và bên kia là: LÊ VĂN NGUY 49 tuổi.
Nghề nghiệp: dạy học tư.
Trú tại: 8A Hoàng Hoa Thám Phường 6 Quận Bình Thạnh.

ĐỐI DƯƠNG SỰ VIỆC

Ông bà xây dựng gia đình năm 1964 có lập hôn thú năm 1966
tại Bắttôn. Có 3 người con chung:

- 1/ Lê Văn Nhân sinh 1965
- 2/ Lê Thị Anh Thư 1967
- 3/ Lê Thị Quốc Thụ 1969

Sau khi vợ chồng được 5 năm. Đến năm 1969 xảy ra mâu thuẫn
Nguyên nhân tính tình không hợp, thường cãi vã. Đến đây bà đã tự ly
thân nhân 10 năm nay. Nay trước Tòa ông bà yêu cầu Tòa giải quyết
cho được ly hôn.

Về con chung: Đối hôn thỏa thuận bà TƯ nuôi dưỡng 2 trẻ:

- 1/ Lê Thị Anh Thư sinh 1967
- 2/ Lê Thị Quốc Thụ 1969.

Hàng tháng ông NGUY cấp phí tốn nuôi con 100.

Về tài sản: không có gì giải quyết.

- Xét việc xin ly hôn của ông NGUY và bà TƯ trên cơ sở hoàn
toàn tự nguyện:

- Căn cứ điều 25, 31, 38, 39 của luật hôn nhân gia đình ban
hành ngày 13.1.1960 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ điều 36 luật tổ chức Tòa Án Nhân Dân Quận định về
thẩm quyền của Tòa Án Nhân Dân cấp Quận công bố ngày 15.7.1961

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

QUYẾT ĐỊNH

1/ Về quan hệ vợ chồng: công nhận việc thuận tình ly hôn
giữa ông LÊ VĂN NGUY và bà NGUYỄN THỊ TƯ.

2/ Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận chung giữa hai
bên bà TƯ nuôi dưỡng 2 trẻ: 1/ Lê Thị Anh Thư sinh 1967
2/ Lê Thị Quốc Thụ 1969.

/TL

Hàng tháng ông NGUYỄN cấp phí tổn nuôi con 50đ. Bắt đầu thi hành từ tháng 7.1982 tại Tòa.

Ấn phí 10đ bà TƯ chịu.

Quyết định này có giá trị như 1 bản án sơ thẩm. Báo cho 2 bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ký quyết định.

Thư ký

NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN

(đã ký)

Thẩm phán

VÕ THANH TÀI

(đã ký)

Sao y bản chính

Bình Thạnh ngày 14 tháng 6 năm 1982

THẨM PHÁN

Nơi gửi:

Tòa Án TP HCM
VKSND Thành, Q BT
Ban tư pháp
hai đương sự
lưu

VÕ THANH TÀI

ĐO TƯ-PHÁP
SỞ TƯ PHÁP
Tòa Sơ-thẩm
Số
Ngày

VIET - NAM CONG - HO A

CHỨNG CHỈ THỂ VỊ KHAI SINH của LE-VAN-NGU.

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu, tháng mười ngày hai mươi ba hồi 15 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Bùi-Hoè-Thục, Chánh Án Tòa Sơ thẩm Huế, ngồi tại Văn-Phòng có Ông Trần-kiểm-Mai Lục-sự giúp việc,

Có Ông LE-VAN-NGU, 21 tuổi, nghề nghiệp học sinh, trú tại số 31 Đại-Lộ Khai-Dịnh Huế, the kiểm tra số 34A003839 ngày 20-9-1955 do Quận Cảnh-Sát Huế-Ngân cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục khai sinh của Le-van-Ngu, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1934 tại làng Hương chỉ Quận Thăng Bình, Tỉnh Quảng-Nam được vì le chiến tranh số bộ bị thất lạc. Nêu yêu cầu ban Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y dân đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

Liên đó có đến trình diện :

1/ O. NGUYEN-ĐAI-LƯƠNG, 50 tuổi, nghề công chức, trú tại số 3 Kẹt 5 đường Chợ Công Huế, the kiểm tra số 06A000629 ngày 12-8-1955 do Cảnh-Sát Huế-Ngân cấp.

2/ O. NGUYEN-VAN-LƯƠNG, 46 tuổi, nghề công chức, trú tại số 24A đường Tự Lực Huế, the kiểm tra số 11.A002397 ngày 10-9-1955 do Cảnh-Sát Huế-Ngân cấp.

3/ O. VIÊN-ĐẾ, 54 tuổi, nghề kỹ-nghệ-gia, trú tại số 12 đường Phan-dịnh-Phùng Huế, the kiểm tra số 02.A002831 ngày 10-9-1955 do Cảnh-Sát Huế-Ngân cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334 - 337 H.V. Hình Luật phạt tội ngụy chứng về việc họ đồng cam đoan qua quyết biết chắc tên LE-VAN-NGU sinh mười bốn tháng bảy năm một ngàn chín trăm ba mươi bốn, tại làng Hương chỉ, Quận Thăng Bình, Tỉnh Quảng-Nam, con Ông LE-VAN-HO và Bà Công-tôn-Nữ-thu-Hào. Hai ông bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì le chiến tranh số bộ bị thất lạc.

Bởi vậy ban Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 - 48 H.V. Hộ luật lập chứng chỉ thể vị khai sinh này cho tên LE-VAN-NGU sinh ngày mười bốn tháng bảy năm một ngàn chín trăm ba mươi bốn, con Ông LE-VAN-HO và Bà Công-Tôn-Nữ-thu-Hào để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi nghe đọc lại.

LỤC SỰ
TRẦN-KIỂM-MAI

Những người chứng :
1/ NGUYEN-ĐAI-LƯƠNG
2/ NGUYEN-VAN-LƯƠNG
3/ VIÊN-ĐẾ

CHÁNH ÁN
BUI-HOÈ-THỤC

Người đứng xin,
LE-VAN-NGU

SACDUNG BAN CHÍNH
CHÁNH LỤC-SỰ

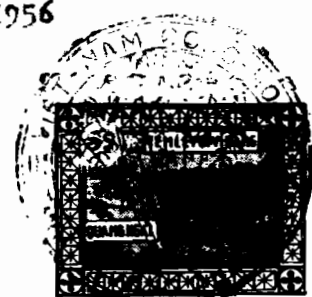
Ký tên : Không rõ và
đóng dấu.

CHỦ Y CHÁNH BAN

16 tháng 5 năm 1957
TRƯỞNG

CHỦ SĨ PHÁP HÀNH-CHÁNH

Trước bạ tại HUẾ
Ngày 24 tháng 10 năm 1956
Quyển 5 tờ 28 số 617
Thầu : hiện thuế
Chui sự
PHAN-VAN-DAT



ĐO TƯ-PHÁP
SƯ TƯ PHÁP
Tòa Sơ-thẩm
Số
Ngày

CHỨNG CHỈ THỂ VÌ KHAI SINH của LE-VAN-NGU.

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu, tháng mười ngày hai mươi ba
hồi 15 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Bùi-hào-Tham, Chánh Án Tòa Sơ thẩm Huế,
ngồi tại Văn-Phòng có Ông Trần-kiểm-thai Lục-sự giúp việc.

Cố Ông LE-VAN-NGU, 23 tuổi, nghề nghiệp học sinh, trú tại số 31
Đại-lộ Khai-Minh Huế, the kiểm tra số 34A003839 ngày 20-9-1955 do Quận
Cảnh-Sát Huế-ngân cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sinh của Le-van-Ngu, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1934 tại làng Hương chỉ
Quận Thăng Bình, Tỉnh Quảng-Nam được vì lệ chiến tranh số bộ bị thất lạc.
Nên yêu cầu ban Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau,
do ý dân đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư họ tịch nói trên.

Liên lạc có đến trình diện :

1/ O. NGUYEN-ĐẠI-LƯƠNG, 50 tuổi, nghề công chức, trú tại số 3 Kì-lết
5 đường Chợ Cống Huế, the kiểm tra số 06A000629 ngày 12-8-1955 do Cảnh-
Sát Huế-ngân cấp.

2/ O. NGUYEN-VAN-LƯƠNG, 46 tuổi, nghề công chức, trú tại số 24A đường
đường Tự Đức Huế, the kiểm tra số 11.A002397 ngày 10-9-1955 do Cảnh-Sát Huế-
ngân cấp.

3/ O. VIÊN-ĐẾ, 54 tuổi, nghề kỹ-nghệ-gia, trú tại số 12 đường Phan-
định-Phùng Huế, the kiểm tra số 02.A002831 ngày 10-9-1955 do Cảnh-Sát
Huế-ngân cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334 -
337 H.V. Hình Luật phạt tội ngay chứng về việc họ đồng cam đoan qua quyết
biết chắc tên LE-VAN-NGU sinh ngày mười bốn tháng bảy năm một ngàn chín trăm
ba mươi bốn, tại làng Hương chỉ, Quận Thăng Bình, Tỉnh Quảng-Nam, con Ông
LE-VAN-HO và Bà Công-tên-Nữ-thu-hào. Hai Ông bà này đã chính thức lấy
nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin
sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lệ chiến tranh số bộ bị thất lạc.

Lời này ban Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47 - 48 H.V. Họ luật lập chứng chỉ thể vì khai sinh này cho tên LE-VAN-NGU
sinh ngày mười bốn tháng bảy năm một ngàn chín trăm ba mươi bốn, con Ông
LE-VAN-HO và Bà Công-tên-Nữ-thu-hào để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi nghe
nghe đọc lại.

LỤC SỰ
TRẦN-KIỆM-MAI

Những người chứng :
1/ NGUYEN-ĐẠI-LƯƠNG
2/ NGUYEN-VAN-LƯƠNG
3/ VIÊN-ĐẾ

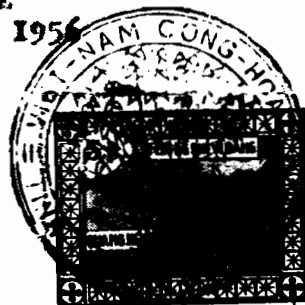
CHANH AN
BUI-HOÀ-THAM

Người đứng xin,
LE-VAN-NGU

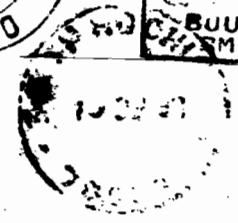
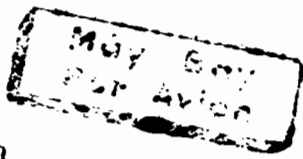
SAO DUNG BAN CHÍNH
CHANH LỤC-SỰ

Ký tên : Không rõ và
đóng dấu.

Trước họ tại HUẾ
Ngày 24 tháng 10 năm 1956
Quyển 5 tờ 28 số 617
Thầu : hiện thuế
Chu sự
PHAN-VAN-ĐAT



Lê Văn Ngụ, 8-A, Hoàng-Hoa-Tham, P.7, Q. Bình-Thảo
Việt-Nam - Thành Phố Hồ Chí Minh -



MAR 17 1990



Bà Khúc-Minh-Cho
P.O. Box 5435 Arlington, VA 22205-0635

U. S. A.

PAR AVION VIA AIR MAIL
Ng= H500+ 14670